TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 216/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu, ngày 13 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 189/2018/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu:

- Bà **Trịnh Ngọc Xuân T** - Sinh năm 1981

- Ông **Lê Đông Đ** - Sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: 219 Ô, quận H, Tp Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

- Bà **Trịnh Ngọc Xuân T** - Sinh năm 1981

- Ông **Lê Đông Đ** - Sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: 219 Ô, quận H, Tp Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đông Đ và bà Trịnh Ngọc Xuân T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Đông Đ và bà Trịnh Ngọc Xuân T có 02 con chung tên là Lê Ngọc An N, sinh ngày 01.4.2009 và Lê Ngọc Yên N, sinh ngày 01.7.2014. Ly hôn bà Trịnh Ngọc Xuân T là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Lê Ngọc An N và Lê Ngọc Yên N; ông Đ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng/2con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2018.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lệ phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Trịnh Ngọc Xuân T và ông Lê Đông Đ phải chịu nhưng được trừ vào 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí HN&GĐ ông Đ, bà T đã nộp theo biên lai thu số 0003406 ngày 19/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.

3. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường Hải Châu II;
- THADS q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Phạm Khắc Tường